

Số: 562/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 686/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1976.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 27, phường L, quận H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Đức T và Chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, H vào ngày 21/12/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 27, phường L, quận H, H. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không tháo gỡ được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Tiến Đức và Chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và Chị H xác nhận có 02 con chung là: Phạm Đức M, sinh ngày 16/8/2007 và Phạm Thùy Trang, sinh ngày 14/01/2010; Anh, chị thỏa thuận giao con chung Phạm Đức M cho Chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Thùy T cho Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T, Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0050550 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L, quận H, H (ĐKKH số 157 ngày 21/12/2006);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T